

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn tài chính

từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351 - 851.035

Fax: 0351 - 855.296

Mục lục

Trang

Báo cáo của Tổng Giám đốc

1 - 4

Báo cáo kiểm toán

5

Báo cáo tài chính

Bảng cân đối kế toán

6 - 7

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

8

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

9

Thuyết minh Báo cáo tài chính

10 - 19



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351 - 851.035

Fax: 0351 - 855.296

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam (sau đây được viết tắt là "Tổng Công ty") trình bày báo cáo của mình, kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008, như sau:

1. Khái quát chung về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam (tiền thân là Xí nghiệp Thực phẩm công nghiệp Phủ Lý - doanh nghiệp Nhà nước) được thành lập theo Quyết định số 737/QĐ-UB ngày 30/8/2000 của UBND tỉnh Hà Nam về việc chuyển Xí nghiệp Thực phẩm công nghiệp Phủ Lý thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam; đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 22/12/2007 (đăng ký thay đổi lần thứ 7) trên cơ sở sáp nhập thêm hai công ty:

- Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Khoáng sản Hà Nam: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000216 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 18/11/2007 được chuyển đổi từ Công ty TNHH Khoáng sản Hà Nam;
- Công ty Cổ phần Bao bì Phú Mỹ: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000217 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 18/11/2007 được chuyển đổi từ Công ty TNHH Bao bì Phú Mỹ.

Việc sáp nhập được thực hiện trên cơ sở toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của hai Công ty nêu trên được chuyển sang công ty nhận sáp nhập - Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty tại 30/6/2008 là **116.900.000.000** đồng (Một trăm mười sáu tỷ, chín trăm triệu đồng chẵn).

Cơ cấu vốn điều lệ:

- Phần vốn Nhà nước tại Tổng Công ty với số tiền là 0 đồng, tương đương 0% vốn điều lệ;
- Các cổ đông là các cá nhân góp cổ phần số tiền là 116.900.000.000 đồng, tương đương với 100% vốn điều lệ.

Tổng Công ty tham gia đầu tư liên doanh tại Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;
- Hoạt động kinh doanh chính: Thăm dò, khai thác, chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản;
- Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng chẵn), trong đó tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty Khoáng sản Hà Nam là 50% vốn điều lệ. Vốn thực góp của Tổng Công ty Khoáng sản Hà Nam tính đến thời điểm ngày 30/6/2008 là 17.270.000.000 đồng (Mười bảy tỷ, hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).
- Tính đến thời điểm 30/6/2008, Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

2. Những hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến 30/6/2008, lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm: Thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất và kinh doanh gạch tuynel, nhãn mác vỏ bao và bao bì đóng gói.

3. Ngành nghề kinh doanh theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Hoạt động thăm dò địa chất, khoáng sản; khai thác, chế biến và chế biến khoáng sản; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất, đất sét; sản xuất các sản phẩm gốm sứ, hàng nội thất công trình;
- Kinh doanh bất động sản, nhà đất;
- Xây dựng dân dụng, thủy lợi, giao thông đường bộ, công nghiệp, đường dây và trạm biến áp điện có điện áp từ 35 Kv trở xuống, san lấp mặt bằng;
- Sản xuất và kinh doanh nhãn mác vỏ bao và bao bì đóng gói; và
- Các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4. Thành phần Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty

❖ Hội đồng quản trị:

- | | |
|--------------------------|----------|
| • Ông Nguyễn Xuân Mai | Chủ tịch |
| • Ông Nguyễn Tiến Dũng | Ủy viên |
| • Ông Đoàn Khắc Quang | Ủy viên |
| • Ông Nguyễn Minh Hoàn | Ủy viên |
| • Bà Đặng Thị Thu Phương | Ủy viên |

❖ Ban Giám đốc:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| • Ông Nguyễn Xuân Mai | Tổng Giám đốc |
| • Ông Nguyễn Tiến Dũng | Phó Tổng Giám đốc |
| • Ông Đoàn Khắc Quang | Phó Tổng Giám đốc |
| • Bà Đặng Thị Thu Phương | Kế toán trưởng |

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số liệu về tình hình tài chính tại ngày 30/6/2008, kết quả hoạt động kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến 30/6/2008 của Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam được thể hiện cụ thể tại Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính, được trình bày từ trang 06 đến 19 kèm theo.

6. Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

7. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm 30/6/2008; kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách hợp lý để phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã cung cấp đầy đủ Báo cáo tài chính, sổ kế toán, các chứng từ và tài liệu khác có liên quan cho các Kiểm toán viên của Chi nhánh Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC).

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

7. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, không có bất kỳ sự kiện nào phát sinh sau kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008 của Tổng Công ty mà chưa được thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

Hà Nam, ngày 31 tháng 7 năm 2008



Tổng Giám đốc

Nguyễn Xuân Mai



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC

Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 9305163 (10 Lines)

Fax: (84.8) 9304281

Email: aisc@hcm.vnn.vn

Website: www.aisc.com.vn



Số: 80962.01.TCT/BCKT- AISHN

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2008

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi:

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Chúng tôi, Chi nhánh Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008 của Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam (sau đây được viết tắt là "Tổng Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008 được trình bày từ trang 06 đến trang 19 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo này căn cứ vào kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến :

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý là Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, thu thập các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét, đánh giá tính tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán áp dụng; các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho những nhận xét của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

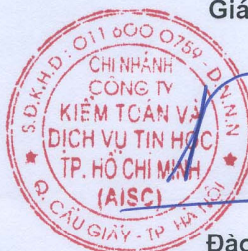
Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30/6/2008, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty, được lập phù hợp với chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

Kiểm toán viên

Hồ Trung Trực

Chứng chỉ KTV số: 0310/KTV

Giám đốc



Đào Tiến Đạt

Chứng chỉ KTV số: Đ0078/KTV

Branch in Hà Nội : C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St, Cầu Giấy Dist, Hà Nội

Branch in Đà Nẵng : 92 A Quang Trung St, Hải Châu Dist, Đà Nẵng

Representative in Cần Thơ : 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa St, Ninh Kiều Dist, Cần Thơ

Representative in Hải Phòng : 21 Lương Khánh Thiện St, Ngô Quyền Dist, Hải Phòng

Tel : (04) 7820 045 /46 /47

Tel : (0511) 389 5619

Tel : (0710) 813 004

Tel : (031) 3920 797

Fax : (04) 7820 048

Fax : (0511) 389 5620

Fax : (0710) 828 765

Fax : (031) 3920 973

Email: aishn@hn.vnn.vn

Email: aisc@dn.vnn.vn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Cho giai đoạn tài chính

Điện thoại: 0351 - 851.035

Fax: 0351 - 855.296

từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2008

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2008 VND	01/01/2008 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		49.030.047.105	17.998.403.422
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		146.141.061	2.010.826.126
1. Tiền	111	V.1	146.141.061	2.010.826.126
III. Các khoản phải thu	130		39.659.603.076	9.206.065.800
1. Phải thu khách hàng	131		12.666.409.138	8.560.581.737
2. Trả trước cho người bán	132		26.987.187.603	291.355.000
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	6.006.335	354.129.063
IV. Hàng tồn kho	140		7.272.074.844	6.743.245.097
1. Hàng tồn kho	141	V.4	7.272.074.844	6.743.245.097
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.952.228.124	38.266.399
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		23.809.524	0
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		12.418.600	38.266.399
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.916.000.000	0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		111.886.545.009	103.441.725.696
II. Tài sản cố định	220		93.746.300.191	85.270.267.516
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	82.405.342.277	84.785.875.106
<i>Nguyên giá</i>	222		91.691.908.564	91.574.940.474
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.286.566.287)	(6.789.065.368)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	45.600.000	0
<i>- Nguyên giá</i>	228		48.000.000	0
<i>- Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.400.000)	0
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	11.295.357.914	484.392.410
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		17.270.000.000	17.270.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		17.270.000.000	17.270.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		870.244.818	901.458.180
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	870.244.818	901.458.180
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		160.916.592.114	121.440.129.118

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Cho giai đoạn tài chính

Điện thoại: 0351 - 851.035

Fax: 0351 - 855.296

từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2008

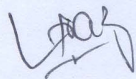
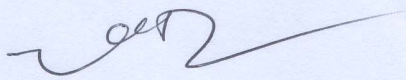
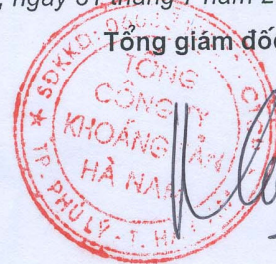
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2008 VND	01/01/2008 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		35.877.011.614	4.030.666.911
I. Nợ ngắn hạn	310		19.877.011.614	4.030.666.911
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	16.941.072.761	1.797.500.000
2. Phải trả người bán	312		1.978.532.097	1.932.751.608
3. Người mua trả tiền trước	313		38.381.782	0
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	578.869.242	99.559.803
5. Phải trả người lao động	315		340.155.732	200.855.500
II. Nợ dài hạn	330		16.000.000.000	0
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	16.000.000.000	0
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		125.039.580.500	117.409.462.207
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	124.998.106.236	117.367.987.943
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		116.900.000.000	116.900.000.000
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		8.098.106.236	467.987.943
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		41.474.264	41.474.264
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		41.474.264	41.474.264
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		160.916.592.114	121.440.129.118

Hà Nam, ngày 31 tháng 7 năm 2008

Lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

Lâm Thị Thu Trang

Đặng Thị Thu Phương

Nguyễn Xuân Mai

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351 - 851.035

Fax: 0351 - 855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn tài chính

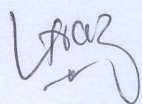
từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

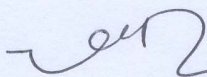
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	SỐ TIỀN VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	23.198.998.877
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	23.198.998.877
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	10.067.332.867
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.131.666.010
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	5.062.325
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.30	374.509.949
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		374.509.949
8. Chi phí bán hàng	24		5.172.897.798
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.181.252.143
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.408.068.445
11. Thu nhập khác	31		4.728.662.932
12. Chi phí khác	32		2.408.114.613
13. Lợi nhuận khác	40		2.320.548.319
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.728.616.764
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.31	1.098.498.471
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.630.118.293
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)			653

Người lập biểu



Lâm Thị Thu Trang

Kế toán trưởng



Đặng Thị Thu Phương

Hà Nam, ngày 31 tháng 7 năm 2008

Tổng Giám đốc




Nguyễn Xuân Mai

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351 - 851.035

Fax: 0351 - 855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn tài chính

từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

Chỉ tiêu	Mã số	Số tiền VND
I. Lưu chuyển từ hoạt động kinh doanh		
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	22.326.795.461
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(40.637.056.196)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.905.864.842)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(374.509.949)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	619.789.032
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	128.028.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(4.327.673.331)
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(24.170.491.825)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(9.903.328.326)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ & các TS khác	22	1.060.500.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.062.325
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động đầu tư	30	(8.837.766.001)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	35.477.078.620
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(4.333.505.859)
Lưu chuyển tiền tệ thuần từ hoạt động tài chính	40	31.143.572.761
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(1.864.685.065)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.010.826.126
Tiền tồn cuối kỳ	70	146.141.061

Hà Nam, ngày 31 tháng 7 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lâm Thị Thu Trang

Đặng Thị Thu Phương

Nguyễn Xuân Mai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

I- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1- Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam (tiền thân là Xí nghiệp Thực phẩm công nghiệp Phủ Lý - doanh nghiệp Nhà nước) được thành lập theo Quyết định số 737/QĐ-UB ngày 30 tháng 8 năm 2000 của UBND tỉnh Hà Nam về việc chuyển Xí nghiệp Thực phẩm công nghiệp Phủ Lý thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam; đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 22/12/2007 (đăng ký thay đổi lần thứ 7) trên cơ sở sáp nhập hai công ty:

- Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Khoáng sản Hà Nam: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000216 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 18/11/2007 được chuyển đổi từ Công ty TNHH Khoáng sản Hà Nam;
- Công ty Cổ phần Bao bì Phú Mỹ: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000217 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp ngày 18/11/2007 được chuyển đổi từ Công ty TNHH Bao bì Phú Mỹ.

Địa chỉ trụ sở chính: tổ 14, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty tại 30/6/2008 là **116.900.000.000** đồng (Một trăm mười sáu tỷ, chín trăm triệu đồng chẵn).

Cơ cấu vốn điều lệ:

- Phần vốn Nhà nước tại Tổng Công ty với số tiền là 0 đồng, tương đương 0% vốn điều lệ;
- Các cổ đông là các cá nhân góp cổ phần số tiền là 116.900.000.000 đồng, tương đương với 100% vốn điều lệ.

Tổng Công ty tham gia đầu tư liên doanh tại Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;
- Hoạt động kinh doanh chính: Thăm dò, khai thác, chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản;
- Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam là 50% vốn điều lệ. Vốn thực góp của Tổng Công ty Khoáng sản Hà Nam tính đến thời điểm ngày 30/6/2008 là 17.270.000.000 đồng.
- Tính đến thời điểm 30/6/2008, Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2- Những hoạt động sản xuất kinh doanh chính

Trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008, lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm: Thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất và kinh doanh gạch tuynel, nhãn mác vỏ bao và bao bì đóng gói.

3- Ngành nghề kinh doanh theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Hoạt động thăm dò địa chất, khoáng sản; khai thác, chế biến và chế biến khoáng sản; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất, đất sét; sản xuất các sản phẩm gốm sứ, hàng nội thất công trình;
- Kinh doanh bất động sản, nhà đất;
- Xây dựng dân dụng, thủy lợi, giao thông đường bộ, công nghiệp, đường dây và trạm biến áp điện có điện áp từ 35 Kv trở xuống, san lấp mặt bằng;
- Sản xuất và kinh doanh nhãn mác vỏ bao và bao bì đóng gói; và
- Các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

II- KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1- Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm theo năm dương lịch của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1- Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty thực hiện công tác kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3- Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Các khoản tiền được ghi nhận trong Báo cáo tài chính gồm: Tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại các ngân hàng, đảm bảo đã được kiểm kê, có xác nhận số dư của các ngân hàng tại thời điểm kết thúc giai đoạn tài chính.

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VND: Các nghiệp vụ phát sinh không phải là đồng Việt Nam (ngoại tệ) được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh. Số dư tiền và các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá mua bán thực tế bình quân liên ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định của Công ty được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ: Theo nguyên tắc giá gốc.

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận theo giá gốc.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 16 - Chi phí đi vay.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh bao gồm các khoản chi phí: Tiền đóng góp giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng cho Ban quản lý dự án cụm Trung tâm công nghiệp Nam Châu Sơn, thị xã Phủ Lý được phân bổ theo thời gian thuê đất (50 năm); công cụ, dụng cụ xuất dùng một lần với giá trị lớn và bản thân công cụ, dụng cụ tham gia vào hoạt động kinh doanh trên một năm tài chính cần phân bổ dần vào các đối tượng chịu chi phí trong thời gian 24 tháng.

Phương pháp phân bổ: theo phương pháp đường thẳng.

002
NH
TY
ÁN V
TIN H
MINH
P. H

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Là số lợi nhuận từ hoạt động của Công ty sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc tăng giảm vốn điều lệ và phân phối lợi nhuận được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng: tuân thủ 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*, doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: tuân thủ 04 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*, doanh thu được ghi nhận trong kỳ kế toán được xác định theo hợp đồng và thời gian cung cấp dịch vụ thực tế.

Doanh thu hoạt động tài chính: tuân thủ 2 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 - *Doanh thu và thu nhập khác*.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong kỳ là chi phí lãi tiền vay.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng theo Quyết định số 100/QĐ-UB ngày 16/01/2001 của UBND tỉnh Hà Nam về việc cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho Công ty Cổ phần khoáng sản Hà Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần khoáng sản Hà Nam). Theo đó Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam được miễn 2 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tiếp theo tính từ thời điểm có thu nhập chịu thuế với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1 - Tiền

	30/6/2008	01/01/2008
	VND	VND
Tiền mặt	135.282.951	867.681.221
Tiền gửi ngân hàng	10.858.110	1.143.144.905
Cộng	146.141.061	2.010.826.126

3 - Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	30/6/2008	01/01/2008
	VND	VND
Thuế GTGT phải thu (xe ô tô Mercedes)	0	348.772.728
Phải thu khác	6.006.335	5.356.335
Cộng	6.006.335	354.129.063

4 - Hàng tồn kho

	30/6/2008	01/01/2008
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.711.750.887	2.535.930.309
Công cụ dụng cụ	70.654.337	0
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	515.493.245	1.169.286.441
Thành phẩm	3.974.176.375	3.038.028.347
Cộng	7.272.074.844	6.743.245.097

8 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	50.221.156.980	29.044.420.620	11.505.513.697	803.849.177	91.574.940.474
Mua trong kỳ	0	1.660.684.481	0	0	1.660.684.481
Đầu tư XDCB hoàn thành	511.998.400	0	0	0	511.998.400
Thanh lý, nhượng bán	0	(2.055.714.791)	0	0	(2.055.714.791)
Số dư cuối kỳ	50.733.155.380	28.649.390.310	11.505.513.697	803.849.177	91.691.908.564
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	3.585.345.333	2.074.359.786	978.081.873	151.278.376	6.789.065.368
Khấu hao trong kỳ	1.237.463.559	842.349.812	387.361.692	47.456.812	2.514.631.875
Thanh lý, nhượng bán	0	(17.130.956)	0	0	(17.130.956)
Số dư cuối kỳ	4.822.808.892	2.899.578.642	1.365.443.565	198.735.188	9.286.566.287
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	46.635.811.647	26.970.060.834	10.527.431.824	652.570.801	84.785.875.106
Tại ngày cuối kỳ	45.910.346.488	25.749.811.668	10.140.070.132	605.113.989	82.405.342.277

- Giá trị còn lại tại 30/6/2008 của TSCĐ hữu hình đã thế chấp, cầm cố các khoản vay: 14.435.097.000 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao tại ngày 30/6/2008 nhưng vẫn còn sử dụng: 1.271.374.024 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định tại ngày 30/6/2008 chờ thanh lý: 0 VND.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Tel: 0351 - 851.035 Fax: 0351 - 855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn tài chính
từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10- Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	0	0
Mua trong năm	48.000.000	48.000.000
Số dư cuối kỳ	48.000.000	48.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	0	0
Khấu hao trong năm	2.400.000	2.400.000
Số dư cuối kỳ	2.400.000	2.400.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	0	0
Tại ngày cuối kỳ	45.600.000	45.600.000

11- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/6/2008 VND	01/01/2008 VND
Công trình sân tennis	0	484.392.410
Công trình xây dựng Nhà máy gạch tuynel	10.929.557.914	0
Công trình xây dựng mỏ Titan	18.300.000	0
Dây truyền sản xuất chỉ	347.500.000	0
Cộng	11.295.357.914	484.392.410

14- Chi phí trả trước dài hạn

	30/6/2008 VND	01/01/2008 VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	141.485.210	165.208.572
Chi phí giải phóng mặt bằng	728.759.608	736.249.608
Cộng	870.244.818	901.458.180

15- Vay và nợ ngắn hạn

	30/6/2008 VND	01/01/2008 VND
Vay ngắn hạn	16.941.072.761	1.797.500.000
- Vay ngân hàng	6.868.572.761	0
- Vay đối tượng khác	10.072.500.000	1.797.500.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	0	0
Cộng	16.941.072.761	1.797.500.000

16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/6/2008 VND	01/01/2008 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	578.269.242	99.559.803
Thuế thu nhập cá nhân phải nộp	600.000	0
Cộng	578.869.242	99.559.803

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351 - 851.035

Fax: 0351 - 855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn tài chính

từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20- Vay và nợ dài hạn

	30/6/2008	01/01/2008
	VND	VND
a. Vay dài hạn	16.000.000.000	0
- Ngân hàng	16.000.000.000	0
b. Nợ dài hạn	0	0
Cộng	16.000.000.000	0

22- Nguồn vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của CSH	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	4.828.700.000	59.442.512	4.888.142.512
Tăng vốn trong năm trước	112.071.300.000	0	112.071.300.000
Lãi trong năm trước	0	312.816.637	312.816.637
Tăng khác trong năm trước	0	95.728.794	95.728.794
Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	116.900.000.000	467.987.943	117.367.987.943
Tăng vốn trong kỳ này	0	0	0
Lãi trong kỳ này	0	7.630.118.293	7.630.118.293
Số dư cuối kỳ này	116.900.000.000	8.098.106.236	124.998.106.236

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/6/2008	01/01/2008
	VND	VND
Cổ đông là các cá nhân	116.900.000.000	116.900.000.000
Cộng	116.900.000.000	116.900.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức lợi nhuận được chia

	Số tiền VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	
+ Vốn góp đầu năm	116.900.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	0
+ Vốn góp giảm trong kỳ	0
+ Vốn góp cuối kỳ	116.900.000.000
- Cổ tức lợi nhuận đã chia	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Tel: 0351 - 851.035 Fax: 0351 - 855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn tài chính
từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

22- Nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**đ- Cổ phiếu**

	30/6/2008	01/01/2008
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.690.000	11.690.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.690.000	11.690.000
+ Cổ phiếu phổ thông	11.690.000	11.690.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0
Số lượng cổ phiếu được mua lại	0	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.690.000	11.690.000
+ Cổ phiếu phổ thông	11.690.000	11.690.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	0	0

(*) Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e- Các quỹ của doanh nghiệp

	30/6/2008	01/01/2008
	VND	VND
Quỹ khen thưởng phúc lợi	41.474.264	41.474.264
Cộng	41.474.264	41.474.264

Mục đích trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi của doanh nghiệp:

Quỹ phúc lợi được sử dụng để đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa, bổ sung xây dựng các công trình phúc lợi công cộng của Công ty; chia cho hoạt động thể thao văn hoá, tham quan, phúc lợi công cộng của tập thể nhân viên trong Công ty. Đóng góp cho quỹ phúc lợi xã hội; trợ cấp thường xuyên, đột xuất cho cán bộ công nhân viên theo thỏa ước lao động tập thể...

Quỹ khen thưởng được sử dụng thưởng cho cán bộ công nhân viên trong Công ty và các cá nhân và đơn vị bên ngoài có đóng góp có hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Số tiền VND
25- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.198.998.877
Trong đó:	
Doanh thu bán hàng	23.198.998.877
26- Các khoản giảm trừ doanh thu	0
27- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.198.998.877
Trong đó:	
Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hóa	23.198.998.877

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Tel: 0351 - 851.035

Fax: 0351 - 855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn tài chính

từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28- Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã bán

Cộng

Số tiền
VND

10.067.332.867

10.067.332.867

29- Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng

Cộng

Số tiền
VND

5.062.325

5.062.325

30- Chi phí hoạt động tài chính

Lãi tiền vay ngân hàng

Cộng

Số tiền
VND

374.509.949

374.509.949

31- Chi phí thuế thu nhập hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành

Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành kỳ này

Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Số tiền
VND

1.098.498.471

0

1.098.498.471

VIII- NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**2- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30/6/2008.

3- Thông tin về các bên liên quan**❖ Thông tin chung về các bên liên quan:****• Bên liên doanh:**

- Công ty Cổ phần Xây dựng Sơn Trang;

- Địa chỉ: tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

• Cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát:

- Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc;

- Địa chỉ: Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM

Địa chỉ: tổ 14, phường Quang Trung, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Tel: 0351 - 851.035 Fax: 0351 - 855.296

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn tài chính
từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3- Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)**❖ Các giao dịch chủ yếu giữa các bên liên quan:**

- Công ty Cổ phần Xây dựng Sơn Trang:

- Giao dịch về mua, bán:

Nội dung	Giá trị giao dịch
Giao dịch bán:	5.847.905.742
Bán tài sản	3.000.000.000
Bán hàng hóa	2.847.905.742
Giao dịch mua:	2.945.454.140
Mua nguyên vật liệu	95.454.540
Dịch vụ xây lắp (nhà máy gạch tuynel)	2.849.999.600

- Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc:

Giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2008 đến ngày 30/6/2008, Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam chỉ phát sinh vay ngắn hạn của Công ty TNHH Khoáng sản Hà Bắc với số tiền là 10.000.000.000 đồng.

5- Thông tin so sánh

Số liệu so sánh tại ngày 01/01/2008 trên Bảng cân đối kế toán được lấy từ Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2007 của Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam.

Do giai đoạn tài chính từ 01/01/2007 đến ngày 30/6/2007 chưa sáp nhập hai Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Khoáng sản Hà Nam và Công ty Cổ phần Bao bì Phú Mỹ vào Tổng Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Nam nên trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc 30/6/2008 không trình bày số liệu so sánh.

6- Tính hoạt động liên tục

Không có dấu hiệu nào cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra không liên tục.

Hà Nam, ngày 31 tháng 7 năm 2008

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lâm Thị Thu Trang

Đặng Thị Thu Phương

Nguyễn Xuân Mai